



TP. HCM, ngày 12 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kết quả kinh doanh 2015

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI, THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM NĂM 2015.

- Năm 2015, nền kinh tế nước ta tiếp tục đà phục hồi và đạt kết quả tăng trưởng cao hơn cùng kỳ năm trước, GDP cả năm 2015 tăng trên 6,5%, là mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm qua. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Giá dầu thô và giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản xuống thấp, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, xuất khẩu và giảm nguồn thu NSNN nhưng cũng là cơ hội để các doanh nghiệp trong nước giảm chi phí đầu vào để phát triển kinh doanh, hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Việc ký kết và thực thi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), EU, FTA, với Hàn Quốc ... sẽ góp phần thúc đẩy Việt Nam mở rộng xuất khẩu ra thị trường quốc tế, tạo ra nhu cầu bảo hiểm để các doanh nghiệp bảo hiểm khai thác nhưng cũng là thách thức về hội nhập.
- Tình trạng phá giá đồng Nhân dân tệ và sự suy giảm tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đã tác động nhất định đến kinh tế Việt Nam và các nước trên thế giới, đặc biệt là thị trường xuất khẩu, nhập khẩu và chuyển dịch dòng vốn đầu tư FDI;
- Cục Quản lý Giám sát Bảo hiểm đẩy mạnh vai trò quản lý, ban hành nhiều chính sách, chế độ phù hợp, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tạo tiền đề cho ngành Bảo hiểm củng cố và phát triển ổn định trong thời gian tới (như việc triển khai áp dụng TT 194, kiểm soát phí bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm bắt buộc XDLĐ, bảo hiểm tầu cá theo NĐ 67)

II. NHỮNG CÔNG VIỆC CHÍNH BẢO MINH ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2015

- Tiến hành việc giao kế hoạch, lương, chi phí cho VP.TSC và các công ty thành viên ngay từ đầu năm.
- Ban hành Phân cấp nghiệp vụ 2015 về Tài sản kỹ thuật, Hàng hải; Con người; điều chỉnh phân cấp bồi thường vật chất XCG. Rà soát và chỉnh sửa qui tắc điều khoản, biểu phí cho phù hợp trong kinh doanh: Biểu phí phương tiện thủy nội địa, tầu cá và tầu ven biển; Điều khoản BH MMTB chủ tầu; ĐK tín dụng người tiêu dùng; Qui tắc và biểu phí mới cho thân xe ô tô.
- Ban hành một số văn bản, qui chế hướng dẫn khác như: Hướng dẫn nội bộ hoạt động kinh doanh TBH 2015; Quy chế trả thù lao bảo hiểm khai thác thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP; Ban hành quy định cấp và hướng dẫn sử dụng thẻ bảo lãnh viện phí trong toàn hệ thống....vv
- Đã đánh giá tiềm năng phát triển nghiệp vụ Hàng hải và TSKT cho nhóm đối tượng khách hàng dệt may và thủy sản khi Việt Nam gia nhập TPP. Đã đánh giá và hoàn thiện công tác nâng cao chất lượng dịch vụ tại tất cả các nghiệp vụ.



- Nhằm phát triển doanh thu và nâng cao chất lượng phục vụ, TCT đã ký kết thành công thỏa thuận hợp tác với một số ngân hàng như Maritime Bank, VP Bank, Ngân hàng TMCP Việt Á và đối tác khác như Coface, Mobifone, Direct Money....để phát triển doanh thu kênh bán lẻ.
- Đã tăng cường công tác quản lý giám sát các đơn vị ở cấp BDH, phân công thành viên Ban điều hành chuyên trách đơn vị.
- Tiếp tục điều chỉnh, triển khai giao KPI cho các GD Phòng/Ban/TT TSC và các đơn vị trong toàn hệ thống.
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh hay bổ sung, tiếp tục thay thế tăng cường lãnh đạo tại một số các đơn vị yếu kém kéo dài như Hậu Giang, Lào Cai, Cà Mau Nam Định, Bình Thuận, Yên Bái...., bước đầu nhiều đơn vị đã có chuyển biến tốt trong tổ chức hoạt động kinh doanh. Ban hành qui định thay đổi tên gọi các phòng khai thác thành phòng giao dịch và chức danh đối với cán bộ các phòng trực thuộc công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch kinh doanh của các công ty thành viên. Thay đổi mô hình tổ chức của TTBHSK, hoàn thiện hai bộ phận bồi thường nghiệp vụ BHSK...
- Đã ban hành nhiều qui trình và hướng dẫn, văn bản phục vụ hoạt động kinh doanh tại TSC và các cty thành viên: Chấn chỉnh việc ban hành văn bản; Chấn chỉnh trong công tác khai thác BH CNBB; Hướng dẫn qui trình cấp hóa đơn cho khách hàng nhằm kiểm soát hóa đơn ấn chỉ thu hồi công nợ; Hướng dẫn kiểm tra kiểm soát việc sử dụng hóa đơn và chi phí. Bổ sung qui định giao chi phí nghiệp vụ CSSK nhằm quản lý hiệu quả nghiệp vụ và khuyến khích các đơn vị kinh doanh có hiệu quả.
- Đánh giá được Khung quản trị rủi ro (để hoàn thành Giai đoạn 1 vào đầu năm 2016). Thành lập bộ phận phát triển kinh doanh trực thuộc phòng Quản trị rủi ro và định phí. Tiếp tục việc thực hiện đánh giá xếp hạng tín nhiệm của TCT.
- Triển khai phần mềm BEST cho 06 sản phẩm còn lại của nghiệp vụ TSKT; Triển khai áp dụng BEST cho sản phẩm tàu cá theo tinh thần nội dung của Nghị định 67 của Chính phủ. Đưa vào sử dụng phần cải tiến cấp đơn bảo hiểm theo biểu phí tàu. Thực hiện xây dựng thí điểm hệ thống báo cáo số liệu từ hệ thống BEST cho các nghiệp vụ hàng hải, XCG và TSKT. Thực hiện chuyển đổi hệ thống email từ Lotus Notes qua Office 365.
- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm toán nội bộ, kiểm tra về hoa hồng và đại lý.
- Đã quản lý sâu sát tình hình công nợ; Rà soát các khoản trích lập dự phòng nghiệp vụ, thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, báo cáo của ban kiểm soát và thư quản lý của kiểm toán độc lập.
- Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao trình độ cán bộ nhân viên, nâng cao nghiệp vụ về hàng hóa, tài chính kế toán, tập huấn sử dụng Best cho 6 nghiệp vụ TSKT còn lại, nghiệp vụ bảo hiểm tài sản.

III. KẾT QUẢ KINH DOANH 2015

A. Kết quả kinh doanh Bảo hiểm

DVT: Tr VND / (%)

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2014	% Ke Hoach	% N.nay/ N.Truoc
	Kế hoạch	Thực hiện			
1. Phí bảo hiểm gốc	2,792	2,822	2,601	101.10%	108.50%
2. Phí nhận tái bảo hiểm	321	337	309	104.93%	108.93%
3. Tổng phí bảo hiểm	3,113	3,159	2,910	101.49%	108.55%
4. Doanh thu thuần HĐ KDBH	2,365	2,452	2,170	103.70%	112.97%
6. Tổng chi bồi thường bảo hiểm	923	942	856	102.05%	110.11%
7. Tổng chi phí hoạt động KDBH	2,135	2,266	1,982	106.15%	114.32%
8. Lợi nhuận gộp HĐ KDBH	230	186	188	80.94%	98.83%
9. Lợi nhuận gộp hoạt động TC	67	102	78	151.34%	131.06%

10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	145	146	137	100.97%	106.65%
11. Tổng LNKT trước thuế	152	141	131	92.32%	107.82%

1. Doanh thu và kết quả kinh doanh bảo hiểm.

i. Doanh thu:

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm: 3,158 tỷ đồng, đạt 101.5% so với kế hoạch và tăng trưởng so 8.5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:
 - + Doanh thu phí bảo hiểm gốc là: 2,822 tỷ đồng đạt 101.1% so với kế hoạch, tăng trưởng 8.5% so với cùng kỳ năm trước.
 - + Doanh thu nhận tái bảo hiểm: 336,6 tỷ đồng đạt 104.9% so với kế hoạch, tăng trưởng 8.9% so với cùng kỳ năm trước.

ii. Đánh giá chung về nghiệp vụ:

ĐVT: Tr VND / (%)

Diễn giải	Năm 2015	Năm 2014	Tăng/giảm	%	Tỷ trọng
Bảo hiểm con người	905.0	858.0	47.0	5.5%	32%
Bảo hiểm tài sản kỹ thuật	156.5	188.6	- 32.1	-17.0%	6%
Bảo hiểm hàng hóa	139.1	154.1	- 15.0	-9.8%	5%
Bảo hiểm hàng không	19.0	7.0	12.0	172.1%	1%
Bảo hiểm xe cơ giới	734.0	639.8	94.2	14.7%	26%
Bảo hiểm cháy nổ	588.0	503.5	84.5	16.8%	21%
BH thân tàu và TNDS chủ tàu	170.6	129.4	41.2	31.8%	6%
Bảo hiểm trách nhiệm	65.2	65.0	0.1	0.2%	2%
Bảo hiểm tín dụng	33.4	24.3	9.1	37.3%	1%
Bảo hiểm nông nghiệp & nv khác	11.6	31.8	- 20.2	-63.6%	0%
Tổng cộng	2,822.3	2,601.5	220.8	8.5%	100%

+ Nhóm nghiệp vụ tăng trưởng:

- Bảo hiểm cháy nổ đạt 588 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 21% trong tổng thu phí bảo hiểm gốc, tăng trưởng 16,8% so với cùng kỳ năm trước. Bảo Minh đã triển khai tốt bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, mở rộng bảo hiểm tự nguyện và mọi rủi ro. Tuy nhiên, nhóm khách hàng thuộc nghiệp vụ này tại Việt nam phần lớn thuộc nhóm rủi ro loại 4-5, trong năm tài chính 2015 Bảo Minh đã có chịu nhiều tổn thất liên quan.
- BH con người đạt 905 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 32% trong tổng số thu phí bảo hiểm, tăng trưởng 5,5% so với cùng kỳ. Ngoài những thuận lợi về mạng lưới khai thác, trong năm 2015, nghiệp vụ BH con người vẫn còn những khó khăn như:
 - ✓ Ảnh hưởng của văn bản 4660 chỉ đạo về BH y tế cho học sinh của Bộ GDĐT.
 - ✓ Nhiều đơn vị vẫn chưa quan tâm triển khai mạnh nghiệp vụ này đặc biệt các địa bàn lớn như HN, TP. HCM.
 - ✓ BH Tai nạn qua kênh Home Credit: Bảo Minh đã chủ động trong việc đẩy mạnh hợp tác nhưng không ở thể chủ động, phần lớn phụ thuộc vào Home Credit trong việc cho vay tiêu dùng. Home Credit đã triển khai kênh phân phối với các bảo hiểm khác như PTI, GIC, VAS....
- Bảo hiểm xe cơ giới đạt 734 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 26% trong tổng số thu phí bảo hiểm, tăng trưởng 14,7% so với cùng kỳ. Năm 2015, Bảo Minh áp dụng tỷ lệ phí bảo hiểm xe đăng ký theo qui định của BTC, tỷ lệ phí cao hơn những năm trước và đồng bộ toàn thị trường đã tạo điều kiện cho Bảo Minh tăng trưởng doanh thu tuy nhiên cũng có những khó khăn nhất định trong việc tái tục đối với khách hàng cũ và cạnh tranh với những công ty mới khi họ cạnh tranh bằng chính sách giá giảm.

- + **Nhóm nghiệp vụ không tăng trưởng**
 - Bảo hiểm hàng hóa (giảm 15.028 triệu): Doanh thu phí bảo hiểm hàng xăng dầu giảm mạnh do giá xăng dầu giảm (Saigon Petro), giảm 8 tỷ so với cùng kỳ. Doanh thu phí bảo hiểm hàng gạo xuất khẩu năm 2015 mới chỉ đạt được rất thấp do Vinafood II mới tham gia BH trong tháng 12 và Vinafood I chưa xuất được hàng. Hàng gạo xuất: thiếu hụt 14 tỉ: BM Chợ Lớn 10,8 tỷ, BM Thăng Long 4 tỷ.
 - Chào phí qua các Công ty môi giới gia tăng, tuy nhiên các công ty môi giới chào phí rất thấp và bao gồm rất nhiều điều khoản phụ phí kỹ thuật như: Mở rộng rủi ro khi đóng hàng sai quy cách, mở rộng thiếu hàng nguyên container nguyên seal, lưu kho, dọn dẹp hiện trường, từ bỏ khiếu nại Người vận chuyển/Người thứ ba gây tổn thất hàng hóa....
 - Bảo hiểm tàu: không tăng trưởng so với cùng kỳ. Nguyên nhân: Đối với nghiệp vụ bảo hiểm thân tàu và P&I: năm nay gặp rất nhiều khó khăn, giảm phí mạnh (các tàu tái tục giữ nguyên số lượng, giảm phí mất 5 tỷ); đội tàu sụt giảm nghiêm trọng (mất 03 tàu của Quảng Ninh do thay đổi nhân sự, 02 tàu của Âu Lạc do đấu thầu không đạt, Hải Phòng mất một số tàu do chủ tàu bán tàu, hụt 9 tỷ); tổng thiếu hụt 14 tỷ.
 - Nghiệp vụ bảo hiểm xây dựng lắp đặt cũng không triển khai được nhiều do trong năm nhiều dự án chậm triển khai tiến độ thi công, các dự án có vốn nhà nước phải tham gia đấu thầu và lệ thuộc nhiều vào nguồn vốn.

2. Nhượng tái bảo hiểm:

- Trong năm 2015, phí nhượng tái bảo hiểm là 833,9 tỷ đồng. Ngoài các khoản phí đóng định kỳ, trong năm 2015 các khoản phí tái lập hợp đồng XOL đã phát sinh do thanh toán các vụ tổn thất lớn, đặc biệt liên quan đến các tổn thất sự kiện 13-14/5/2013.

3. Doanh thu thuần hoạt động KDBH:

- Đạt 2,454 tỷ đồng đạt 103.8% so với kế hoạch và tăng trưởng 13.1% so với cùng kỳ năm trước.

4. Bồi thường:

DVT: Tr VND / (%)

Diễn giải	Năm 2015	Năm 2014	Tăng/giảm	%	Tỷ trọng
Bảo hiểm con người	217.0	229.2	- 12.1	-5%	23%
Bảo hiểm tài sản kỹ thuật	39.0	30.6	8.5	28%	4%
Bảo hiểm hàng hóa	48.4	53.4	- 5.1	-9%	5%
Bảo hiểm hàng không	5.6	4.9	620.0	13%	1%
Bảo hiểm xe cơ giới	373.2	302.9	70.3	23%	39%
Bảo hiểm cháy nổ	189.9	103.3	102.7	99%	21%
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	49.5	78.1	- 28.6	-37%	5%
Bảo hiểm trách nhiệm	11.9	11.8	67.0	1%	1%
Bảo hiểm tín dụng	0.7	2.6	- 1.9	-73%	0%
Bảo hiểm nông nghiệp	7.2	1.4	5.8	419%	1%
Tổng cộng	942.3	818.2	140.244	17%	100%

- Tổng chi bồi thường năm 2015: đạt 1,610 tỷ đồng, chiếm khoảng 51,1% trên doanh thu, tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước, cháy nổ tăng đột biến 99% khiến tỉ lệ chi bồi thường/doanh thu phí bảo hiểm (tỷ lệ tổn thất) đối với loại hình bảo hiểm cháy nổ tăng, năm 2015: 33% và năm 2014 là 21%.
- Một số vụ bồi thường tiêu biểu như: chi trả các vụ tổn thất liên quan đến sự kiện 13-14/5 năm 2014 {vụ Diamond (Đồng Nai) chi BT năm 2015 là 80 tỷ/tổng BT đã trả 137 tỷ} và một số vụ tổn thất lớn khác trong năm 2014 {Dệt Hà Nam (Đồng Đô - đã BT 60 tỷ; Nhựa Rạng Đông (Chợ Lớn - BT 11 tỷ; Sợi Đông Quang (Đà Nẵng) – BT 12 tỷ}; Một loạt các vụ tổn thất có mức độ nghiêm trọng xảy ra trong năm 2015: (Giày

Samho Bến Thành - đã BT 500.000 USD; Thuốc lá Ngân Sơn Bắc Ninh đã BT 50 tỷ; Gỗ Poh Huat Đồng đã BT 22 tỷ...);

- Bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại bình quân 41.6% tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước.

5. Dự phòng nghiệp vụ:

DVT: Tr VND / (%)

No	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm	(+/-) dự phòng
1	DP phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	1,204,631	1,184,501	20,130
2	DP phí nhượng tái bảo hiểm	317,749	306,319	11,430
3	DP phí thuộc TNGL	886,882	878,182	8,700
4	DP bồi thường bảo hiểm gốc và nhận TBH	851,128	957,348	-106,220
5	DP bồi thường nhượng tái bảo hiểm	691,589	782,296	-90,707
6	DP bồi thường thuộc TNGL	159,631	175,052	-15,421
7	DP dao động lớn (CAT)	78,107	75,023	3,084
	Tổng phát sinh trong kỳ			-3,637

- Tổng dự phòng phí cuối 12/2015 là 1,204 tỷ đồng, trong đó, dự phòng phí thuộc trách nhiệm giữ lại là 884.8 tỷ đồng, tăng so với cuối 2014 là 8,7 tỷ đồng.
- Dự phòng bồi thường: cuối 12/2015 ước là 886 tỷ, ước số tiền thuộc trách nhiệm giữ lại là 159.6 tỷ đồng giảm so với cuối năm 2014 là 15.4 tỷ.
- Dự phòng Dao động lớn: đến cuối 12/2015 là 78,1 tỷ. Trong năm đã sử dụng nguồn DPDDL là 20 tỷ để thực hiện việc chi trả tiền bồi thường cho các vụ tổn thất lớn trong năm.

6. Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

DVT : Tr VND / (%)

Diễn giải	Năm 2015	Năm 2014	Tăng/giảm	%
- Chi hoa hồng bảo hiểm	438	297	140.361	47%
- Chi phí khác hoạt động KDBH	888	807	81.128	10%
Tổng cộng	1,326	1,104	222	20%

- Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2015 là 1,326 tỷ tăng 120% cùng kỳ. (Chi phí tăng liên quan đến hoàn nhập hoa hồng do áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 232/BTC/2014).

7. Tình hình thanh toán và xử lý công nợ bảo hiểm trong năm 2015

7.1 Các khoản phải thu phí bảo hiểm gốc:

DVT : Tr VND / (%)

Nhóm nghiệp vụ	2015	2014	Tăng/giảm	%
Nhóm BH Con Người	5.734	10.380	-4.647	-45%
Nhóm BH Hàng hóa	11.443	14.205	-2.762	-19%
Nhóm BH hàng không	5.144	3.177	1.968	62%
Nhóm BH nông Nghiệp	1.436	1.377	59	4%
Nhóm BH tài sản	55.311	110.982	-55.670	-50%
Nhóm Bh Tàu	92.473	128.781	-36.308	-28%
Nhóm BH XCG	27.260	28.446	-1.186	-4%
Tổng cộng	198.801	297.347	-98.545	-33%

- Các khoản nợ có xác nhận nợ:

Trong 198 tỷ đồng nợ phải thu tại 31.12.2015 có 154 tỷ các khoản nợ phí có xác nhận và chưa đến hạn thanh toán. Phần lớn các khoản nợ này thuộc nhóm nghiệp vụ tàu, cụ thể: đội tàu của Nosco (46,8 tỷ), Falcon (34 tỷ), Vận tải biển đông (11,7 tỷ)...

- Các khoản nợ không có xác nhận nợ

Đến ngày 31/12/2015 có khoảng 44 tỷ đồng nợ quá hạn thanh toán chưa và chưa có biên bản đối chiếu xác nhận nợ. Trong đó, số nợ quá hạn thanh toán trên 3 năm là 25.378 triệu đồng; quá hạn trên 1 năm đến dưới 3 năm là 8.319 triệu đồng.

Các nhóm nợ lớn vẫn thuộc nhóm nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, cụ thể: Vận tải Viễn Dương Vinashin (8 tỷ), Hàng hải Viễn đông Vinashin (1,6 tỷ), Tập đoàn CNTT Vietnam (3,7 tỷ)....

7.2 Tình hình thanh toán và xử lý công nợ gốc trong năm 2015:

- Bảo Minh đã xử lý và thu hồi được một phần các khoản nợ, cụ thể như sau:
 - ✓ Nợ trên 3 năm: khoảng 30 tỉ, trong đó có 6.5 tỉ nợ không có xác nhận.
 - ✓ Nợ từ 1 đến 3 năm: khoảng 68.7 tỉ, trong đó có 8.6 tỉ nợ không có xác nhận.
- Tổng quát việc xử lý và thu hồi công nợ phát sinh từ năm 2000–2014 trong năm 2015 như sau:

ĐVT : Tr VND

Năm nợ	Số dư tại 31/12/2015	Số dư tại 31/12/2014	Nợ xử lý và thu hồi được trong năm 2015
2000	0	7	7
2002	0	31	31
2003	328	576	247
2004	730	792	61
2005	1.474	2.585	1.111
2006	1.762	2.240	478
2007	1.998	3.763	1.764
2008	8.218	12.576	4.358
2009	15.162	16.372	1.210
2010	31.906	40.099	8.193
2011	36.539	46.418	9.879
2012	29.784	32.443	2.660
2013	12.576	24.464	11.887
2014	15.524	72.368	56.844
2015	34.934	0	0
Nợ chưa đến hạn thanh toán	7.865	42.613	0
Tổng cộng	198.801	297.347	98.731

- Các hình thức xử lý và thu hồi nợ được áp dụng như: thu bằng tiền, đối trừ phải trả bồi thường, điều chỉnh hủy đơn – giảm doanh thu không hợp lệ... Việc xử lý đã làm giảm khoản nợ 98,7 tỷ đồng trong năm 2015 so với cùng kỳ năm trước.

7.3 Quản lý trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi bảo hiểm gốc

- Thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009. Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2015 là 117 tỷ đồng. Việc quản lý trích lập quỹ dự phòng phải thu khó đòi được thực hiện tương đối đầy đủ. Các khoản nợ phải thu chưa có xác nhận nợ và các khoản nợ phải thu khác đã được làm rõ để xử lý và thực hiện trích lập dự phòng theo nguyên tắc thận trọng.
- Thực hiện trích lập theo nguyên tắc thận trọng để đảm bảo các khoản công nợ sẽ được xử lý, cụ thể:
 - ✓ 8,1 tỷ khoản phải thu hồi bồi thường tái bảo hiểm của nghiệp vụ bảo hiểm Nông nghiệp do AON Benfiel làm tư vấn;
 - ✓ 5 tỷ nợ khó đòi cho Cty vận tải Biển đông, đối tác truyền thống của Bảo Minh.
 - ✓ 900 triệu nợ phải thu tạm ứng, nợ do chiếm dụng phí của nhân viên..

8. Đánh giá chung kết quả kinh doanh

- Tổng doanh thu phí bảo hiểm: 3,158 tỷ đồng, đạt 101.5% so với kế hoạch, tăng trưởng 8.5% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận thuần HĐKD bảo hiểm: 40 tỷ đồng.
- Lợi nhuận thuần hoạt động tài chính: 102 tỷ đồng, đạt 151% so với kế hoạch, tăng trưởng 131% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 141 tỷ bằng 92,32% so với kế hoạch, tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước 7,82%.

Nguyên nhân không hoàn thành lợi nhuận: ngoài các khoản chi bồi thường bảo hiểm cháy tăng so với cùng kỳ năm trước, việc trích lập các khoản nợ khó đòi như đã nêu tại điểm 7.3 mục 7 đã làm tăng chi phí dự phòng nợ phải thu ảnh hưởng đến lợi nhuận mục tiêu.

B. Kết quả kinh doanh tài chính, hoạt động khác và tổng lợi nhuận năm 2015

1. Với Công ty mẹ (Báo cáo riêng)

a. Doanh thu, chi phí HĐ tài chính, HĐ khác

Kết quả thực hiện toàn Tổng công ty:

- Doanh thu HĐ tài chính: 197 tỷ đạt 134% KH, tăng trưởng 15,8% cùng kỳ.
- Chi phí HĐ tài chính: 95 tỷ đồng bằng 103% cùng kỳ.
- Lợi nhuận từ HĐ tài chính: 102 tỷ, tăng 31% cùng kỳ.
- Lợi nhuận hoạt động khác: -1,6 tỷ, giảm so với lợi nhuận 1,6 tỷ cùng kỳ.

b. Tổng lợi nhuận toàn bộ các hoạt động kinh doanh 2015

- Lợi nhuận trước thuế: 141 tỷ, bằng 92% kế hoạch, tăng trưởng 7,8% cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế: 119 tỷ, bằng 94% kế hoạch, tăng trưởng 8,1% cùng kỳ.

2. Với Tổng công ty (Báo cáo hợp nhất)

c. Doanh thu, chi phí HĐ tài chính

- CTY chứng khoán BMSC: doanh thu 2015 là: 22 tỷ, bằng 88% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế 12 tỷ, bằng 68% cùng kỳ; LN sau thuế là 10 tỷ bằng 69% cùng kỳ.
- CTY liên doanh UIC: doanh thu hoạt động tài chính 2015 là: 47 tỷ, giảm 8% cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 56,7 tỷ tăng 3,2% cùng kỳ; LN sau thuế là 46 tỷ tăng 7,5% cùng kỳ.

Kết quả thực hiện toàn Tổng công ty:

- Doanh thu HĐ tài chính: 195,6 tỷ đạt 129% KH tăng trưởng 14% cùng kỳ.
- Chi phí HĐ tài chính: 104 tỷ đồng bằng 104% cùng kỳ.
- Lợi nhuận từ HĐ tài chính: 91 tỷ, tăng 28% cùng kỳ.
- Lợi nhuận hoạt động khác: -1,6 tỷ, giảm so với lợi nhuận 2 tỷ cùng kỳ.

d. Tổng lợi nhuận toàn bộ các hoạt động kinh doanh 2015

- Lợi nhuận trước thuế: 152 tỷ, bằng 89,4% kế hoạch, tăng trưởng 15% cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế: 122 tỷ, tăng trưởng 1,7% cùng kỳ.

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI

1. Trong kinh doanh, nghiệp vụ:

- Công tác phát triển kênh phân phối, bán hàng của các đơn vị còn yếu, đặc biệt tại 2 địa bàn Tp. HCM và Hà Nội là các địa bàn có tiềm năng lớn (cụ thể là nghiệp vụ xe gắn máy và bảo hiểm học sinh).



- Việc kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các quy định nghiệp vụ của các đơn vị chưa sâu, dẫn đến chưa có các giải pháp phát triển kinh doanh cũng như ngăn ngừa hạn chế tổn thất ngay (nhóm bảo hiểm cháy nổ); Trong khi đó tại các đơn vị:
 - o Không đánh giá rủi ro trước khi nhận bảo hiểm hoặc đánh giá chiếu lệ (ví dụ như TSKT: Bảo hiểm cháy nổ và mọi rủi ro); Không sử dụng đúng hoặc tự ý sửa đổi điều khoản thay thế hoặc bổ sung các qui tắc, điều khoản của TCT ban hành và các điều kiện bảo hiểm/ nội dung hợp đồng mà TCT đã hướng dẫn phê duyệt.
 - o Khâu theo dõi hậu bán hàng yếu, không theo dõi và nhắc nhở phí dẫn đến nhiều trường hợp phải hủy đơn, từ chối bồi thường, kiện tụng dẫn đến tình trạng mất khách hàng, mất uy tín của TCT trong khi vẫn phải bồi thường do thua kiện, đồng thời giảm doanh thu do hủy đơn các năm trước. Không theo dõi nhắc nhở tái tục khách hàng khi hết thời hạn bảo hiểm....
- Công tác bồi thường, đặc biệt trong bồi thường xe cơ giới chưa được đánh giá của các đơn vị về chất lượng nên công tác bồi thường, công tác thanh toán trong/trên phân cấp vẫn chưa tốt, ảnh hưởng đến khâu bán hàng; Nhiều vụ giải quyết bồi thường kéo dài, tranh chấp làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ.
- Chưa có bộ phận chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp, chưa có chính sách marketing hữu hiệu, chương trình khuyến mãi phù hợp để kích thích tăng trưởng doanh thu. Chưa thực hiện tốt công tác đánh giá thị trường.
- Các giải pháp đầu tư còn nặng về an toàn, chưa đột phá mạnh dạn đầu tư các hạng mục có lợi nhuận cao nên tỷ suất lợi nhuận trên tổng vốn đầu tư chưa đạt như kỳ vọng.

2. Tồn tại trong công tác tổ chức, nhân sự, quản lý:

- Công tác chuẩn bị cán bộ nguồn, thay thế, bổ sung cán bộ trên VP.TSC và đội ngũ lãnh đạo các công ty thành viên còn bị động. Công tác kiểm soát năng lực cán bộ nhân viên về năng suất lao động, trình độ, thực hiện nội qui lao động còn yếu, chưa sâu sát. Công tác đào tạo nâng cao trình độ cán bộ còn yếu.
- Các cơ chế khen thưởng để khuyến khích kinh doanh còn bị động. Cơ chế đãi ngộ người lao động cũng chưa được nghiên cứu đề xuất.
- Công tác lập và theo dõi kế hoạch kinh doanh còn yếu, công tác đòi TBH chưa kịp thời.
- Công tác công nghệ thông tin chưa chủ động, chưa đề xuất được các giải pháp hỗ trợ kinh doanh như kênh bán hàng trực tuyến. Việc hỗ trợ người dùng chưa đạt nên trình độ sử dụng công nghệ thông tin của CBNV còn yếu. Chưa đề xuất các giải pháp tiết kiệm chi phí triệt để như đường truyền, máy tính
- Việc giao các định mức liên quan đến khai thác (lương, thưởng, chi phí giao dịch...) còn nhiều bất cập và thiếu công bằng, dẫn đến tình trạng mất đoàn kết nội bộ và thiếu tinh thần trách nhiệm từ các bộ phận khai thác.
- Tình hình quản lý công nợ, đòi nợ đã có nhiều tiến bộ, song thực tế còn yếu ở một số đơn vị trong việc theo dõi hoặc đòi nợ do sợ mất doanh thu. Công tác kiểm toán hồ sơ bồi thường, thống kê theo dõi hồ sơ bồi thường và khâu lập dự phòng bồi thường còn yếu. Công tác nhập liệu và mở hồ sơ bồi thường theo dõi trên hệ thống Best còn yếu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

